

Số: 141/2021/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T1 TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ T1 CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Nam M, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc T1 tình ly hôn và thoả T1 của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T1 đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T1 tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T1 và anh Hà Nam M.

2. Công nhận sự thoả T1 của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T1 và anh Hà Nam M tự nguyện T1 tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị T1 và anh Hà Nam M có 02 (hai) con chung là các cháu Hà Yến N, sinh ngày 09/8/2006 và Hà Kim C, sinh ngày 10/8/2008.

Ly hôn: Chị Lê Thị T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là các cháu Hà Yến N và Hà Kim C. Anh Hà Nam M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Nam M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị T1 và anh Hà Nam M thống nhất không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006464 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lê Thị T1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện T2;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến